

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TĨNH
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – tự do – hạnh phúc**

Bản án số: 64/2023/HS-ST

Ngày: 23/11/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH – TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Duy Minh

- Bà Nguyễn Thị Nữ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Thúy Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Lan, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2023 tại điểm cầu trung tâm Hội trường xét xử hình sự Toà án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh kết nối với điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 62/2023/TLST-HS, ngày 07 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2023/QĐXXST-HS ngày 10/11/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Duy Q, Sinh ngày: 29/01/1989; N sinh: huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: xóm G, xã B, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Duy M và bà: Nguyễn Thị N1; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Không; Tiền án: có 03, Ngày 29/9/2011, bị Tòa án nhân dân Quận 9, thành phố Hồ Chí Minh áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 143/2011/HSST. Chấp hành án tại Trại giam H4, tỉnh Bình Thuận đến ngày 12/05/2014 chấp hành xong hình phạt tù; Ngày 23/09/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 60/2015/HSST. Chấp hành án tại Trại giam X, tỉnh Hà Tĩnh đến ngày 31/8/2017 chấp hành xong hình phạt tù; Ngày 14/11/2019, bị Tòa án nhân dân Quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng áp dụng điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự xử phạt 48 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 115/2019/HSST. Chấp hành án tại Trại giam B1, tỉnh Thừa Thiên Huế đến ngày 19/8/2023 chấp hành xong hình phạt tù; Nhân thân: Ngày 28/09/2005 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình

sự năm 1999 xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”, tại Bản án số 64/2005/HSST; Ngày 29/03/2006 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt với 12 tháng tù của Bản án số 64/HSST ngày 28/9/2005 buộc bị cáo phải chấp hành 24 tháng tù tại Bản án số 12/2006/HSST; Ngày 24/07/2006 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt với 24 tháng tù tại Bản án số 12/2006/HSST ngày 29/03/2006 buộc bị cáo phải chấp hành 48 tháng tù tại Bản án số 39/2006/HSST. Thi hành án tại Trại giam S- Tổng cục V-Bộ C đến ngày 04/11/2009 đến ngày chấp hành xong hình phạt tù. (Đã chấp hành xong Bản án); Ngày 11/02/2015, bị Ủy ban nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 729/QĐ-XPVPHC về hành vi “Tàng trữ công cụ hỗ trợ mà không có giấy phép” bằng hình thức phạt tiền, số tiền 15.000.000 đồng. Đã nộp tiền phạt ngày 09/3/2015.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam từ ngày 25/8/2023 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H (có mặt tại phiên tòa).

*** Bị hại:**

1. Chị Nguyễn Thị H; sinh năm 1984; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trú tại: Số G, Tòa nhà C chung cư V, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

2. Chị Nguyễn Thị T; sinh năm 1970; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trú tại: Tổ dân phố V, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

3. Chị Nguyễn Thị A; sinh năm 1997; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trú tại: xóm T, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

4. Chị Trần Thị Thu H1; sinh năm: 2003; Nghề nghiệp: Sinh viên; Trú tại: thôn H, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Cao Tiến H2; sinh năm: 1995; Nghề nghiệp: Kinh doanh điện thoại; Trú tại: tổ dân phố I, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

2. Chị Nguyễn Thị N2; sinh năm: 1973; Nghề nghiệp: Kinh doanh điện thoại; Trú tại: tổ dân phố G, phường T, thành phố V, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

*** Người tham gia tố tụng khác:** Cán bộ, chiến sỹ tại điểm cầu thành phần hỗ trợ phiên tòa gồm: đồng chí Đặng Bá B, Đ/c Nguyễn Nhật T1 - cán bộ trại tạm giam Công an H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào trưa 19/8/2023, sau khi chấp hành án phạt tù tại Trại giam B1, tỉnh Thừa Thiên Huế, Nguyễn Duy Q đón xe ô tô khách để về nhà ở huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Khi đi đến thành phố H, do hết tiền nên nhà xe không cho Q đi tiếp, Q xuống xe ở thành phố H chơi trò chơi điện tử ở một cửa hàng Internet đến 22 giờ ngày 19/8/2023 thì nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khoảng 23 giờ cùng ngày, Nguyễn Duy Q đi đến Bệnh viện đa khoa tỉnh H thuộc phường B, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh để tìm kiếm tài sản trộm cắp. Lúc này, do Bệnh viện còn đông người qua lại nên Q ngồi tại ghế đá trong Bệnh viện chờ, đến khoảng hơn 00 giờ ngày 20/8/2023, thấy Bệnh viện đã vắng người, Nguyễn Duy Q đi bộ đến các phòng bệnh để trộm cắp tài sản. Q đã thực hiện 03 lần trộm cắp tài sản cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Nguyễn Duy Q đi đến phòng 508 khoa Ngoại thần kinh, thấy cửa phòng không khóa nên Q mở cửa đi vào trong phòng. Q quan sát thấy bên cạnh chỗ nằm dưới nền nhà của chị Nguyễn Thị A (sinh năm 1997; trú tại xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh) có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs màu vàng của chị A nên Q đã lấy trộm chiếc điện thoại nói trên, bỏ vào túi quần đang mặc trên người rồi rời khỏi phòng để tiếp tục tìm tài sản lấy trộm.

Theo kết luận định giá tài sản số 40/KL-ĐG ngày 20/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc UBND thành phố H kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs, màu vàng, máy cũ đã qua sử dụng vào thời điểm tháng 8/2023 có trị giá 5.500.000 đồng.

Lần thứ hai: Nguyễn Duy Q tiếp tục đi đến phòng 412 khoa Ngoại tiêu hóa, thấy cửa phòng không khóa nên Q mở cửa đi vào trong phòng. Q quan sát thấy trên giường bệnh, bên cạnh chỗ nằm của chị Nguyễn Thị T (sinh năm 1970; trú tại thị trấn N, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh) có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J400 màu tím, phía sau ốp điện thoại có một tờ tiền ngân hàng N3 mệnh giá 500.000 đồng nên Q đã lấy trộm chiếc điện thoại trên cùng số tiền 500.000 đồng của chị T và bỏ vào túi quần đang mặc rồi rời khỏi phòng.

Ngoài ra, khi Nguyễn Duy Q đi vào phòng 412 khoa Ngoại tiêu hóa, Q còn trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Ite1 màu xanh, đã qua sử dụng của chị Trần Thị Thu H1 (sinh năm 2003; trú tại xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh).

Theo kết luận định giá tài sản số 40/KL-ĐG ngày 20/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc UBND thành phố H kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J400 màu tím, máy cũ đã qua sử dụng vào thời điểm tháng 8/2023 có trị giá 1.600.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Ite1 màu xanh, máy cũ đã qua sử dụng trị giá 500.000 đồng.

Lần thứ ba: Nguyễn Duy Q tiếp tục đi theo cầu thang xuống tầng 3 và đi ra hành lang phía sau khoa Tim mạch. Khi đi ngang qua phía sau phòng 302 khoa Tim mạch thì Q thấy có cửa sổ dạng cửa lùa bằng nhôm kính nên Q mở cửa lùa sang phía tay trái thì thấy có chị Nguyễn Thị H (sinh năm 1984; trú tại phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh) đang ngủ trên giường sát cửa sổ nơi Q đang đứng. Trên bề mặt cửa sổ có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max màu xanh dương của chị H nên Q đã lấy trộm chiếc điện thoại trên bỏ vào túi quần đang mặc. Sau đó, Nguyễn Duy Q thấy 01 chiếc túi xách của chị H để trên giường bên cạnh

gối nằm nên thò tay qua cửa sổ lấy chiếc túi xách ra lục soát lấy số tiền 2.000.000 đồng rồi bỏ túi xách lại vị trí cũ. Sau đó, Nguyễn Duy Q đi xuống và rời khỏi Bệnh viện đa khoa tỉnh H.

Theo kết luận định giá tài sản số 35/KL-ĐGTS ngày 23/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc UBND thành phố H kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max màu xanh dương, dung lượng 128GB, điện thoại cũ đã qua sử dụng vào thời điểm tháng 8/2023 có trị giá 13.000.000 đồng.

Sau khi trộm cắp tài sản tại Bệnh viện đa khoa tỉnh H, Nguyễn Duy Q chờ trời sáng rồi đón xe buýt đi ra thành phố V, tỉnh Nghệ An, đến khu vực cổng trường Đại học V1 để tìm nơi bán số điện thoại di động mà Q đã lấy trộm. Trên đường đi, Q tháo toàn bộ sim điện thoại vớt dọc đường đi (Quỳnh không nhớ vị trí). Nguyễn Duy Q đi đến cửa hàng điện thoại di động ở số A đường L thuộc phường T, thành phố V bán chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J400 màu tím và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Itel cho chị Nguyễn Thị N2 (sinh năm 1973; trú tại phường T, thành phố V, tỉnh Nghệ An) được số tiền 700.000 đồng. Khi bán điện thoại, Q không nói về nguồn gốc 02 chiếc điện thoại do trộm cắp mà có. Trong lúc bán điện thoại, Q phát hiện trong ốp của chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J400 màu tím có số tiền 500.000 đồng nên Q lấy tiền cần vào túi quần. Đối với chiếc điện thoại di động Samsung Itel chị N2 đã bán lại cho một người khách không quen biết. Sau đó, Nguyễn Duy Q tiếp tục đi bộ đến cửa hàng Đ ở số A đường B thuộc phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An và bán chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs màu vàng và chiếc điện thoại di động Iphone 12 Pro Max màu xanh dương cho anh Cao Tiến H2 (sinh năm 1995; trú tại phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An) được số tiền 5.700.000 đồng. Khi bán điện thoại, Q nói đây là điện thoại của Q nhưng quên mật khẩu. Toàn bộ số tiền trên, Q đã tiêu xài cá nhân hết.

Bản cáo trạng số 67/CT-VKS-TPHT ngày 03/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh đã truy tố bị cáo Nguyễn Duy Quỳnh về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Duy Q từ 36 đến 42 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam ngày 25/8/2023.

Về hình phạt bổ sung: bị cáo Nguyễn Duy Q là lao động tự do, hoàn cảnh gia đình khó khăn, hiện đang bị tạm giam nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

Về dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị A đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị N2 không yêu cầu nhận lại, cho bị cáo số tiền 700.000 đồng tiền mua điện thoại nên miễn xem xét. Bị hại chị Nguyễn Thị H yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 2.000.000

đồng, chị Nguyễn Thị T yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 500.000 đồng, chị Trần Thị Thu H1 yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 500.000 đồng. Xét thấy yêu cầu của những bị hại chị H, chị H1, chị T là chính đáng nên cần được chấp nhận. Cần áp dụng các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Nguyễn Duy Q phải bồi thường số tiền 2.000.000 đồng cho chị Nguyễn Thị H; bồi thường số tiền 500.000 đồng cho chị Nguyễn Thị T; bồi thường số tiền 500.000 đồng cho chị Nguyễn Thị Thu H3.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Cao Tiến H2 yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền 5.700.000 đồng, tiền mua 02 chiếc điện thoại Iphone Xs và I Pro M đã bị thu hồi. Xét giao dịch mua bán hai chiếc điện thoại di động nói trên giữa bị cáo Nguyễn Duy Q với anh Cao Tiến H2 là giao dịch dân sự vô hiệu do vi phạm điều cấm của pháp luật và do bị lừa dối. Khi mua bán anh H2 không biết nguồn gốc tài sản trên là do bị cáo trộm cắp mà có. Vì vậy, cần áp dụng các Điều 122, 123, 127, 131 của Bộ luật dân sự, buộc bị cáo phải hoàn trả số tiền 5.700.000 đồng cho anh Cao Tiến H2 là đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Duy Q hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận, trong phần lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Quá trình điều tra, bị hại chị Nguyễn Thị H trình bày: Khoảng 5 giờ 00 phút ngày 20/8/2023, tại giường bệnh số E, phòng 302, khoa tim mạch Bệnh viện đa khoa tỉnh H, chị bị kẻ gian lấy trộm một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 ProMax, màu xanh dương chị mua vào năm 2022 với giá 19.000.000 đồng. Hiện cơ quan điều tra Công an thành phố đã thu hồi chiếc điện thoại trên trả lại cho chị H. Nay chị H không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Quá trình điều tra, bị hại chị Nguyễn Thị A trình bày: Vào khoảng 23 giờ 45 phút ngày 19/8/2023 tại phòng 508, khoa ngoại thần kinh, thuộc Bệnh viện đa khoa tỉnh H, chị A bị kẻ gian lấy trộm một chiếc điện thoại di động Iphone Xs màu vàng, mua vào tháng 9/2022 giá 8.300.000 đồng. Hiện cơ quan điều tra Công an thành phố H đã thu hồi chiếc điện thoại trên trả lại cho chị A. Nay chị A không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Quá trình điều tra, bị hại chị Nguyễn Thị T trình bày: Khoảng 5 giờ 00 phút ngày 20/8/2023, tại phòng 412, khoa ngoại tiêu hóa, Bệnh viện đa khoa tỉnh H, chị T bị kẻ gian lấy trộm một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J400, màu xanh dương chị mua vào tháng 6 năm 2020 giá 4.500.000 đồng và số tiền 500.000 đồng kẹp ở sau ốp điện thoại. Hiện cơ quan điều tra Công an thành phố H đã thu hồi chiếc điện thoại trên trả lại cho chị T. Đối với số tiền 500.000 đồng bị cáo đã tiêu xài hết nay chị T yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 500.000 đồng.

Quá trình điều tra, bị hại chị Trần Thị Thu H1 trình bày: Vào tối ngày 19/8/2023 chị H1 vào phòng 412, khoa ngoại tiêu hóa để chăm sóc. Chị H1 nằm ở giường số 03, từ ngoài vào phía bên trái, khi nằm ngủ chị H1 có để một chiếc điện thoại di động phía bên trái người. Khoảng 5 giờ 00 phút ngày 20/8/2023, khi

chị H1 tình dâp phát hiện bị kẻ gian lấy trộm một chiếc điện thoại di động nói trên. Chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung IteI, màu xanh chị mua vào tháng 12 năm 2022 giá 1.500.000 đồng. Hiện nay chiếc điện thoại trên không thu hồi được nên chị H1 yêu cầu bị cáo phải bồi thường theo giá trị hiện tại của chiếc điện thoại khi bị mất.

Quá trình điều tra, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Cao Tiến H2 yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền 5.700.000 đồng, tiền mua hai chiếc điện thoại đi động I và Iphone 12 Pro Max, hiện bị cơ quan điều tra Công an thành phố H thu hồi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Kiểm sát viên và cơ quan Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

[2]. Về chứng cứ xác định tội danh:

2.1. Tại phiên tòa, Nguyễn Duy Q khai nhận: Khoảng 00 giờ ngày 20/8/2023, tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh H thuộc phường B, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, Nguyễn Duy Q 03 lần trộm cắp tài sản gồm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs màu vàng trị giá 5.500.000 đồng của chị Nguyễn Thị A; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J400 màu tím trị giá 1.600.000 đồng và tiền ngân hàng N3 số tiền 500.000 đồng của chị Nguyễn Thị T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung IteI màu xanh trị giá 500.000 đồng của chị Trần Thị Thu H1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max màu xanh dương trị giá 13.000.000 đồng và tiền ngân hàng N3 số tiền 2.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị H sau đó mang điện thoại di động đến bán cho chị Nguyễn Thị N2 và anh Cao Tiến H2. Tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Duy Q trộm cắp được là 23.100.000 đồng, thu lợi bất chính 6.400.000 đồng.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hành vi của bị cáo là lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, bí mật lén lút chiếm đoạt tài sản. Mặc dù, giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt dưới 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, bị cáo Nguyễn Duy Q đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Lần phạm tội này của bị cáo là “tái phạm nguy hiểm”. Đây là tình tiết định khung hình phạt quy định

tại điểm g khoản 2 Điều 173 của BLHS. Hành vi trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Như vậy, Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ kết tội Nguyễn Duy Q phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

2.2. Trong vụ án này, chị Nguyễn Thị N2 và anh Cao Tiến H2 là những người mua điện thoại di động mà Nguyễn Duy Q đã lấy trộm, xét thấy chị N2 và anh H2 không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập hình thức xử lý đối với những người này là phù hợp.

[3]. *Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:*

3.1. Xét tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo “Phạm tội 02 lần trở lên” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự và được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

3.2. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy: bị cáo là đối tượng có 03 tiền án, có nhân thân nhiều lần bị kết án đều về hành vi trộm cắp tài sản và đã bị xử lý hành chính. Tuy nhiên, bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà ra tù được thời gian ngắn lại tiếp tục phạm tội. Qua đó, chứng tỏ bị cáo là đối tượng khó giáo dục, cải tạo nên cần phải xét xử bị cáo một mức án nghiêm minh. Cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện răn đe, cải tạo và giáo dục đối với bị cáo.

[4]. *Về hình phạt bổ sung:* bị cáo Nguyễn Duy Q là lao động tự do, thu nhập không ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn, hiện đang bị tạm giam nên Hội đồng xét xử Quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. *Xét luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa:* Về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, về mức án đề nghị đối với bị cáo Nguyễn Duy Q là thỏa đáng.

[6]. *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại chị Nguyễn Thị A đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì thêm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị N2 không yêu cầu nhận lại, cho bị cáo số tiền 700.000 đồng tiền mua điện thoại nên Hội đồng xét xử không xem xét. Bị hại chị Nguyễn Thị H yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 2.000.000 đồng, chị Nguyễn Thị T yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 500.000 đồng, chị Trần Thị Thu H1 yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 500.000 đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu của những bị hại chị H, chị H1, chị T là chính đáng nên cần được chấp nhận. Cần áp dụng các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Nguyễn Duy Q phải bồi thường số tiền 2.000.000 đồng cho bị hại chị Nguyễn Thị H; bồi thường số tiền 500.000 đồng cho bị hại chị Nguyễn Thị T; bồi thường số tiền 500.000 đồng cho bị hại chị Nguyễn Thị Thu H3.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Cao Tiến H2 yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền 5.700.000 đồng, tiền mua 02 chiếc điện thoại Iphone Xs và I Pro M đã bị thu hồi. Xét giao dịch mua bán hai chiếc điện thoại di động nói trên giữa bị cáo Nguyễn Duy Q với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Cao Tiến H2 là giao dịch dân sự vô hiệu do vi phạm điều cấm của pháp luật và do bị lừa dối. Khi mua bán bị cáo không cho anh H2 biết nguồn gốc tài sản trên là do bị cáo trộm cắp mà có. Hiện tài sản đã bị thu hồi, anh H2 yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền 5.700.000 đồng tiền mua hai chiếc điện thoại di động nói trên là có căn cứ, phù hợp nên được chấp nhận.

[7]. *Về vật chứng vụ án:* Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ tại anh Cao Tiến H2 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max màu xanh dương, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs màu vàng; thu giữ tại chị Nguyễn Thị N2 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J400 màu tím. Toàn bộ số vật chứng trên được trả lại cho chủ sở hữu chị Nguyễn Thị H, chị Nguyễn Thị A, chị Nguyễn Thị T là đúng quy định pháp luật.

[8]. *Về án phí:* bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự,

Tuyên bố Nguyễn Duy Q phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

Xử phạt: Nguyễn Duy Q **40 (bốn mươi) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam ngày 25/8/2023.

Về dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Duy Q phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị Hằng s tiền 2.000.000 đồng, chị Nguyễn Thị T số tiền 500.000 đồng, chị Trần Thị Thu H1 số tiền 500.000 đồng; Áp dụng các Điều 122, 123, 127, 131 của Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Duy Q phải hoàn trả cho anh Cao Tiến H2 số tiền 5.700.000 đồng. Kể từ ngày chị Nguyễn Thị H, chị Nguyễn Thị T, chị Trần Thị Thu H1, anh Cao Tiến H2 có đơn yêu cầu thi hành án nếu Nguyễn Duy Q không thi hành được, thì hàng tháng Nguyễn Duy Q còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

“...Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23, khoản 1, 2 Điều 26 Nghị quyết số 326 của UBTWQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Duy Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 435.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự: bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND TP Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở tư pháp Hà Tĩnh;
- Trại tạm giam Công an Hà Tĩnh;
- CQĐT CATP Hà Tĩnh;
- T.H.A.P.T;
- CQTHADS T.P Hà Tĩnh;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: HS – VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Quốc Dũng